TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀN KIẾM TP HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**
Số: 108/2024/QĐST-HNGĐ	*Hoàn Kiếm, ngày 18 tháng 7 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Căn cứ vào Điều 212, 396 và 397 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình về "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" thụ lý số 210/2024/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

* Người yêu cầu: **Chị Nguyễn Thị T,** sinh năm 1988. CCCD số 024188000xxx, do Cục trưởng CCSQLHCTTXH cấp ngày 22/11/2021. Nơi cư trú: Số 8 phố H, phường Đ, quận, thành phố Hà Nội.

* Người yêu cầu: **Anh Nguyễn Thanh H,** sinh năm 1983. CCCD số 001083043xxx, do Cục trưởng CCSQLHCTTXH cấp ngày 08/12/2023. Nơi cư trú: Số 8 phố H, phường Đ, quận H, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 06 tháng 11 năm 2017 tại Ủy ban nhân dân phường Đ, quận H, Hà Nội. Giấy chứng nhận kết hôn số 54. Đây là hôn nhân hợp pháp.

[1.1]. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

[2]. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Huy N, sinh ngày …/…/….. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Thoả thuận này của anh chị kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

[3]. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T, anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết.

[4]. Đã hết thời hạn bẩy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

[5]. Việc ghi nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận về con chung, tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H là có căn cứ, được chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về quan hệ hôn nhân:

Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Thanh H.

II. Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Nguyễn Huy N, sinh ngày …/…/….. Anh chị thoả thuận sau khi ly hôn anh H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu N. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung, anh chị tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết nên Toà không xét.

Thoả thuận về con chung của anh chị kể từ tháng 7 năm 2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Chị T có quyền thăm nom con chung không ai được ngăn cản.

III. Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Chị T, anh H trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

IV. Lệ phí Tòa án: Chị Nguyễn Thị T tự nguyện chịu cả số tiền 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí lệ phí Tòa án chị T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận H theo Biên lai tạm ứng án phí số 0006596 ngày 10/7/2024.

V. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường Đ;
- Chi cục Thi hành án DS quận H;
- Lưu HS.

NGUYỄN THU HÀ